

**CÔNG TY TNHH TM & DV AN TÂM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & DV AN TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108618401

**3. Ngày thành lập:** 21/02/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ dân phố 12, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937507568

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"><li>• Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ</li><li>• Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ</li><li>• Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ</li><li>• Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ</li><li>• Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ</li></ul> | 4789     |
| 2.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5224     |
| 3.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310     |
| 4.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4761     |
| 5.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4771     |
| 6.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"><li>• Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</li></ul>                                                                                                                                                                                                           | 4772     |
| 7.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4781     |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>• Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>• Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>• Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |
| 10. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4782 |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5210 |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710 |
| 14. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1811 |
| 15. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4520 |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>• Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                | 4610 |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết:<br>• Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác<br>• Bán buôn hoa và cây<br>• Bán buôn động vật sống<br>• Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản                                                 | 4620 |
| 18. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4631 |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651 |
| 20. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                            | 4711 |
| 21. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>• Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>• Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)                                                                                                                                                                       | 4719 |
| 22. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4723 |
| 23. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                          | 4741 |
| 24. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4742 |
| 25. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                 | 4751 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                            | 4752 |
| 27. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652 |
| 28. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4653 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 29. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1812        |
| 30. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2023        |
| 31. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4512        |
| 32. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4633        |
| 33. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4641        |
| 34. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</li> <li>• Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</li> <li>• Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</li> <li>• Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</li> <li>• Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự</li> <li>• Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</li> <li>• Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</li> </ul>               | 4649(Chính) |
| 35. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</li> <li>• Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</li> <li>• Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày</li> <li>• Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> </ul>            | 4659        |
| 36. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4721        |
| 37. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4722        |
| 38. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4753        |
| 39. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>• Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>• Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh</li> </ul> | 4759        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 40. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>• Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ<br>• Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ | 4784 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊU HỮU CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 06/04/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034087008791

Ngày cấp: 19/04/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊU HỮU CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/04/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034087008791

Ngày cấp: 19/04/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội